

I. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		V. dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận văn học (Ngoài SGK)									
	Số câu		4	0	3	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ %		20		15	10		10		5	60
2	Viết	Viết văn									
	Số câu	bản nghị luận về tác phẩm truyện	0	1	0	(1)	0	(1)	0	(1)	1
	Tỉ lệ %		10		10		10		10	40	
Tỉ lệ % điểm các mức độ			65				35				100

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Văn bản nghị luận (Ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết thể loại - Nhận biết được luận đề chính trong văn bản. - Nhận biết được luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết biện pháp tu từ, thành phần biệt lập, các kiểu câu chia theo mục đích nói Thông hiểu: - Xác định được nội dung bao quát, tư tưởng chủ đạo của văn bản. - Xác định và lí giải được mục đích, quan điểm của người viết. - Hiểu được biện pháp tu từ, thành phần biệt lập, các kiểu câu chia theo mục đích nói Vận dụng: - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. Vận dụng cao: Viết đoạn văn về một vấn đề gợi ra từ đoạn trích	3TN	4TN 1TL	2TL	0	10
2	LÀM VĂN	Viết văn bản nghị luận về tác phẩm (truyện)	Nhận biết: - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và tác phẩm truyện; ý kiến đánh giá khái quát về tác phẩm.	1*	1*	1*	1TL*	1*

		Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. + Nêu được và phân tích được nội dung chính và chủ đề của tác phẩm. + Nêu được và phân tích một cách cụ thể, rõ ràng về các phương diện nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm (cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,...). Tập trung làm rõ một số yếu tố nghệ thuật của tác phẩm truyện. - Nêu nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện dựa trên các lý lẽ và bằng chứng thuyết phục với những phân tích có chiều sâu hay thể hiện góc nhìn mới mẻ. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.					
Tổng			3 TN	4TN, 1TL	2 TL	1 TL	11
Tỉ lệ %			20	40	30	10	100
Tỉ lệ chung			60		40		100

Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

VỀ BÀI THƠ ÔNG ĐỒ CỦA VŨ ĐÌNH LIÊN

[...] Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay. Thề thơ năm chữ vốn có sức biểu hiện những chuyện dâu bể, hoài niệm, đã tỏ ra rất đặc địa, nhịp điệu khơi gợi một nỗi buồn nhẹ mà thấm. Màn mưa bụi khép lại đoạn thơ thật âm đạm, lạnh, buồn, vắng. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chân của một thời tàn. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này với đoạn trên; mực với mực, giấy với giấy, người với người càng cho ta thấy cái thảng thốt, xót xa của sự biến thiên.

Có một khoảng thời gian trôi qua, khoảng trắng của đoạn thơ, trước khi vào bốn dòng kết:

“Năm nay đào lại nở, /Không thấy ông đồ xưa./Những người muôn năm cũ /Hồn ở đâu bây giờ?” Hãy trở lại với dòng thơ đầu bài “Mỗi năm hoa đào nở” để thấy quy luật cũ không còn đúng nữa. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa: “Không thấy ông đồ xưa”. Ông đã cố bám lấy xã hội hiện đại, những người hiện đại chúng ta đã thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chơi với, nhưng chúng ta đã không làm gì, để đến bây giờ quay nhìn lại, mới biết ông bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi. Chúng ta hỏi nhau hay tự hỏi mình? Hỏi hay khấn khứa tưởng niệm, hay ân hận sám hối? Hai dòng thơ hàm súc nhất của bài, chúng ta đọc được ở đây số phận của ông đồ và nhất là đọc được thái độ, tình cảm của cả một lớp người đối với những gì thuộc về dân tộc. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”. “Muôn năm” thật ra chỉ vài ba năm, nhưng nói “muôn năm” mới đúng, thời ông đồ đã xa lác rồi, đã lẫn vào những bút, những nghiên rất xa trong lịch sử, chữ “muôn năm cũ” của dòng trên dội xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng băng khuâng, luyến nhớ. Dòng thơ không phải là nỗi đau nhức nhối, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

(Theo VŨ QUÂN PHƯƠNG, Tác phẩm văn học 1930 -1975, tập 1-NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990)

Câu 1. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Kể chuyện của ông đồ cho chữ đầu xuân

B. Miêu tả số phận của những ông đồ thời nay

C. Phân tích, đánh giá bài thơ Ông đồ

D. Thuyết minh về bài thơ Ông đồ

Câu 2. Theo em, mục đích chính của người viết văn bản trên là gì?

A Chỉ ra cái hay của bài thơ Ông đồ

B Ca ngợi những người viết chữ Nho

C. Sự luyến tiếc về những giá trị văn hóa một thời

D. Nêu lên tình cảnh buồn thảm của ông đồ

Câu 3. Đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?

A. Nghị luận xã hội B. Nghị luận văn học C. Văn bản thông tin D. Văn bản văn học

Câu 4. Câu văn nào có bằng chứng được người viết dẫn ra từ bài thơ?

A. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay.

B. Ông đồ đã kiên nhẫn “văn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa: “Không thấy ông đồ xưa”.

C. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn.

D. Dòng thơ không phải là nỗi đau nhức nhối, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

Câu 5. Câu văn “Màn mưa bụi khép lại đoạn thơ thật ảm đạm, lạnh, buồn, vắng” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa B. So sánh C. Phép điệp D. Liệt kê

Câu 6. Câu nào nêu nhận xét của người viết về tài năng nghệ thuật của nhà thơ Vũ Đình Liên?

A. Bóng dáng ông đồ phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại.

B. Ông đồ đã kiên nhẫn “văn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa .

C. Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ.

D. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy duyên tiếc, nhưng quá muộn rồi.

Câu 7. Ý nào nêu **đúng nhất** cách thức nêu bằng chứng của người viết trong văn bản trên?

A. Trích dẫn nguyên văn bài thơ “Ông đồ”

B. Trích dẫn các lời đánh giá liên quan tới bài thơ “Ông đồ”

C. Dẫn gián tiếp ý kiến đánh giá của các nhà nghiên cứu khác

D. Trích dẫn nguyên văn các câu thơ, các cụm từ, từ, hình ảnh thơ

Câu 8. Câu “Chúng ta hỏi nhau hay tự hỏi mình? “thuộc kiểu câu gì? Nêu dấu hiệu nhận biết?

Câu 9. Người viết thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc gì của mình về hình ảnh ông đồ trong bài thơ của Vũ Đình Liên?

Câu 10. Viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) để trả lời câu hỏi: Cần làm gì để giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống?

II. VIẾT : (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện mà em đã học và ấn tượng.

----- **Hết** -----

Họ và tênlớp 8/.....Số BD.....

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C.	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	Kiểu câu: Nghi vấn Dấu hiệu nhận biết: có từ nghi vấn Kết thúc bằng dấu chấm hỏi	0,5 0,25 0,25
	9	Người viết bày tỏ niềm xót xa trước tình cảnh đáng thương của ông đồ trong bài thơ của Vũ Đình Liên, từ đó bày tỏ niềm cảm thương chân thành trước một lớp người tài hoa đã từng vang bóng một thời	1,0
	10	Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: *Hình thức: đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành. *Nội dung: Những việc cần làm để giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống: - Mỗi cá nhân, cần tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc, luôn có ý thức quảng bá những giá trị đó với bạn bè năm châu. - Học sinh cần phải đặt trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc lên hàng đầu thông qua những việc làm, hành động thiết thực. - Tích cực trau dồi hiểu biết của mình về những giá trị văn hóa tốt đẹp của nước nhà. - Nhà trường cần tổ chức nhiều hơn những hoạt động để tuyên truyền, mang đến cho học sinh nguồn tri thức về bản sắc văn hóa dân tộc. ... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Đảm bảo hình thức, cảm nhận sâu sắc: 1,0 điểm - Đảm bảo hình thức, cảm nhận còn sơ sài: 0,5 - 0,75 điểm - Chưa đảm bảo hình thức, cảm nhận sơ sài: 0,25 điểm	0,5
II		LÀM VĂN	4,0
		Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện mà em đã học và ấn tượng.	

	a. Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề Bàn luận để làm sáng tỏ chủ đề, nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm truyện.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: Mở bài: Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm. Thân bài: - Ý 1: Nêu nội dung chính của tác phẩm. + Nội dung của truyện là gì? + Nội dung ấy được thể hiện như thế nào qua hệ thống nhân vật, sự kiện? - Ý 2: Nêu chủ đề của tác phẩm. (Lưu ý: Một tác phẩm có thể có một hoặc nhiều chủ đề) - Ý 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. + Chỉ ra những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện. + Chỉ đi sâu khai thác, phân tích một số yếu tố nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu để bài viết không bị dàn trải, có chiều sâu. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. Hướng dẫn chấm: - Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm. - Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm. - Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.	2,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0